



Nâng Tầm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355

Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

I- THÔNG TIN CHUNG:

1/- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600451024 thay đổi lần thứ 9, ngày 17/04/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ: 15.182.180.000đ.
- Địa chỉ: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Số điện thoại: 02513.931.355 Số fax: 02513.836.091
- Website: www.dongnaipaint.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDN
- Chi nhánh sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh: KCN Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy sản xuất tại KCN AMATA: Đường số 5, KCN AMATA, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Biểu tượng:



- Slogan: **Nâng Tầm Giá Trị**

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nguyên là Nhà máy Sơn Đồng Nai được thành lập năm 1987, trước đây là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công Nghiệp Tỉnh Đồng Nai. Doanh nghiệp chuyển sang loại hình Công ty Cổ Phần theo Quyết định số 4636/QĐ-UBT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

+ Quá trình niêm yết cổ phiếu: Công ty được UBKC Nhà Nước cấp giấy phép số: 106/UBCK-GPNY ngày 08/12/2006 với các nội dung như sau:

Loại Chứng khoán: Cổ phần phổ thông.

Mã Chứng khoán: SDN

Mệnh giá: 10.000 VNĐ

Số lượng chứng khoán niêm yết: 1.140.000 cổ phiếu (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu).

Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 11.400.000.000 đ (Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 3.420.000.000đ (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 7.980.000.000đ (70% giá trị cổ phần)

Ngày niêm yết có hiệu lực: 08/12/2006

Ngày chính thức giao dịch: 25/12/2006

+ Các sự kiện khác:

- Được hưởng chế độ ưu đãi thuế TNDN như sau:

Được áp dụng thuế suất 15% đến hết năm 2009

Được giảm 50% thuế TNDN phải nộp đến hết năm 2008

Được giảm tiếp 50% thuế TNDN phải nộp của 02 năm tiếp theo 2009-2010

(Do được cấp phép niêm yết trên thị trường Chứng khoán tháng 12 năm 2006)

- Ngày 16 tháng 09 năm 2008, được Sở GD&ĐT TP HCM có Quyết định chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung số Cổ phần phát hành thêm với nội dung như sau:

Loại Chứng Khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mã Chứng Khoán: SDN

Mệnh giá: 10.000đ

Số lượng Cổ phiếu niêm yết bổ sung: 209.641 cổ phiếu

Tổng trị giá niêm yết bổ sung: 2.096.410.000đ (Hai tỷ chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng chẵn)

- Ngày 22 tháng 09 năm 2008, Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3.

Tổng vốn điều lệ: 13.496.410.000đ (Mười ba tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.049.280.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 9.444.820.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 14 tháng 09 năm 2010 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4.

Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 28 tháng 12 năm 2012 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5.

Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)

- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)
- Ngày 5 tháng 4 năm 2013 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6.

Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 16 tháng 05 năm 2014 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 30 tháng 08 năm 2016 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8.

Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 17 tháng 04 năm 2020 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9.

Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

2/- Ngành, nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành, nghề kinh doanh:

Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
Sản xuất sơn; Sản xuất ma tít (bột trét tường)

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn sơn.

Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất keo

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn keo, xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo. Bán buôn ma tít (bột trét tường)

- Địa bàn kinh doanh:

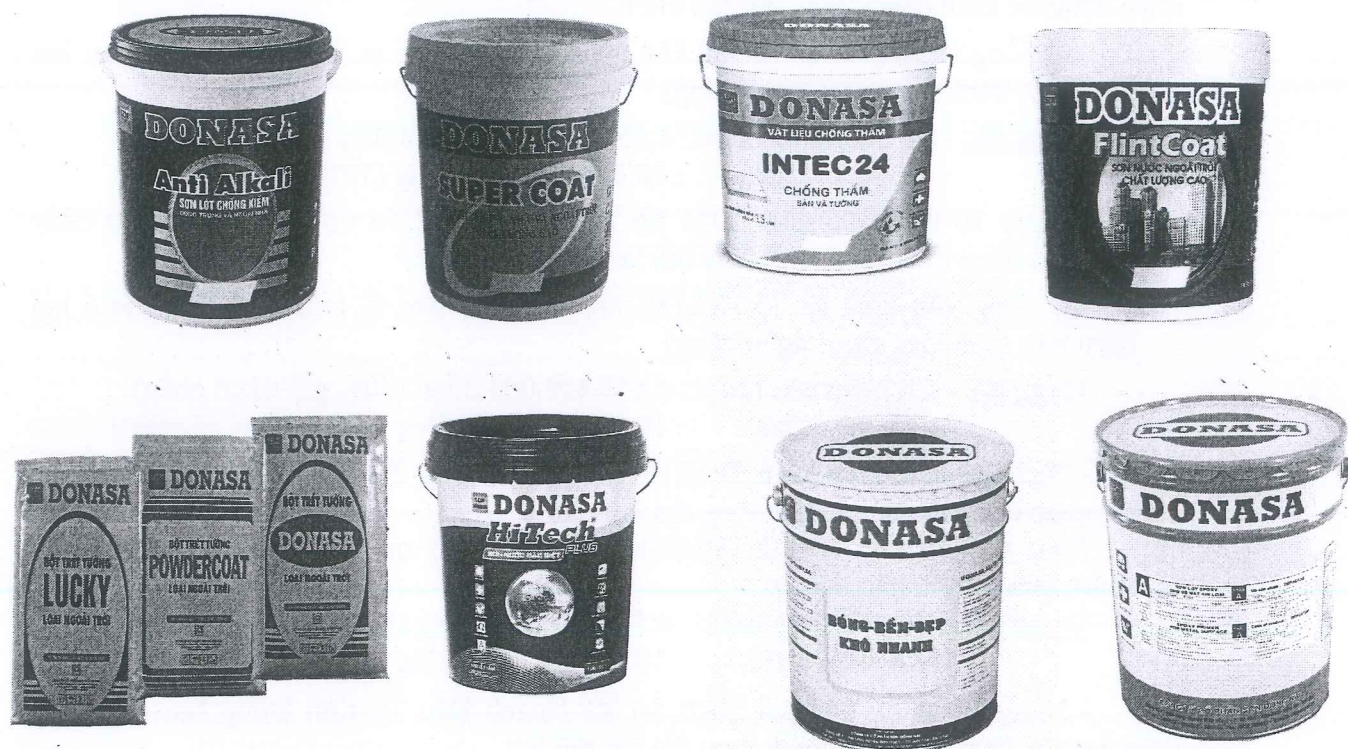
Đông Nam Bộ (TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh..)

Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (Đắk Lắk, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận.....)

Tây Nam Bộ (Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng...)

Khu vực hợp tác: Công ty thực hiện việc sản xuất gia công các sản phẩm sơn cho các đối tác là các Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu trên thế giới: AKZONOBEL (HÀ LAN), PPG (HOA KỲ). Sơn được sử dụng cho các công trình, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao như giàn khoan dầu khí, tàu biển, điện thoại di động, xe máy...

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY



GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



Chứng Nhận Hệ Thống Quản Lý
Chất Lượng ISO 9001:2015



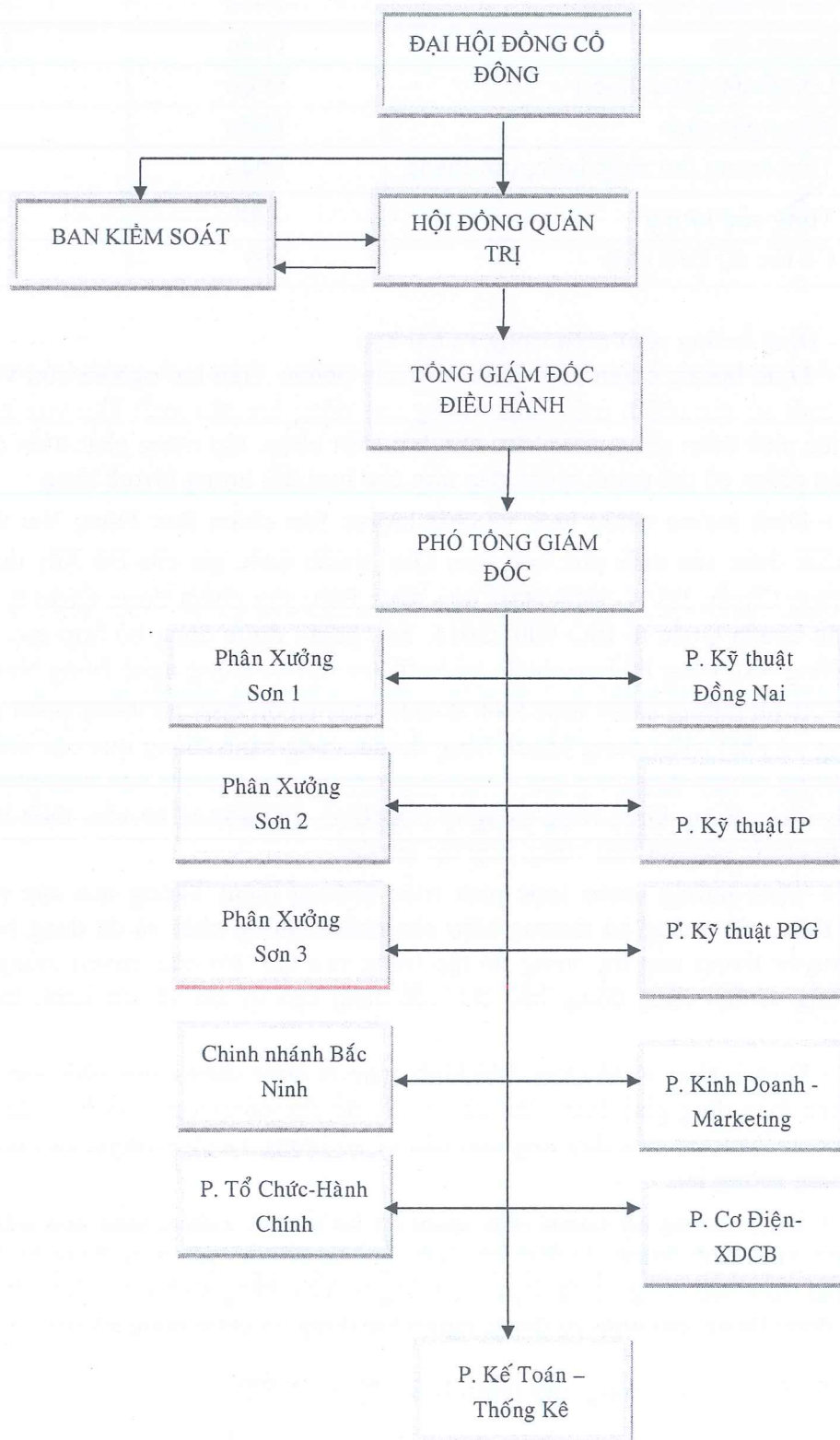
Chứng Nhận Hợp Quy
No. 32-13



Chứng Nhận Hợp Chuẩn
JIS K 5663:2003

3/- Mô hình quản trị: CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI



4/- Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (đồng)	Kế hoạch
01	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	370.534
02	Doanh thu	Triệu	125.000
03	Lợi nhuận (Sau thuế)	Triệu	7.000
04	Nộp ngân sách	Triệu	9.000
05	Tiền lương thu nhập bq/người/tháng	Triệu	10,04
06	Tổng sản lượng	Tấn	14.150
07	Cổ tức dự kiến chia	%	25

- Định hướng phát triển trung và dài hạn

+ Định hướng chiến lược phát triển sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường một số sản phẩm mới, nhằm nâng cao năng lực sản xuất khu vực nội địa. Bên cạnh việc phát triển dòng sản phẩm chủ lực, mũi nhọn, tập trung phát triển đa dạng các dòng sản phẩm có thể mạnh nhằm đáp ứng cho mọi đối tượng khách hàng.

+ Định hướng chiến lược về chất lượng: Sản phẩm Sơn Đồng Nai thương hiệu DONASA được sản xuất phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia của Bộ Xây dựng; Chứng Nhận Hợp Chuẩn JIS K 5663:2003 của Nhật Bản; sản phẩm được Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015. Sản phẩm được công bố hợp quy tại Sở Xây dựng Đồng Nai; công bố hợp chuẩn tại Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai.

+ Định hướng chiến lược kinh doanh: Duy trì ổn định hệ thống phân phối để làm nền tảng và phát triển mảng khách hàng dự án, công trình thông qua các nhà phân phối là các Công ty xây dựng, Cơ khí. Chủ động hợp tác với các nhà sản xuất nhóm hàng vật liệu xây dựng trong khối Tổng Công ty Sonadezi, các đơn vị tư vấn, thiết kế, nhà thầu để tạo ra chuỗi liên kết bền vững, hợp tác lâu dài.

+ Định hướng chiến lược phát triển thương hiệu: Thông qua các phương tiện truyền thông để quảng bá thương hiệu sản phẩm, thống nhất và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị, trong đó tập trung vào vai trò của truyền thông mạng, các hoạt động xã hội cộng đồng, báo chí...để nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường.

+ Định hướng về tổ chức: Mô hình quản lý được điều chỉnh phù hợp với quy mô phát triển theo từng giai đoạn, căn cứ vào đó để chủ động quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mục tiêu phát triển trong tương lai.

+ Định hướng về chiến lược quản trị tài chính: Tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính ngắn hạn, đồng thời hướng đến việc phát triển bền vững về dài hạn của Công ty. Cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

5/- Các rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD:

- Rủi ro do môi trường kinh doanh: Khủng hoảng kinh tế, dịch bệnh, lạm phát, sự trì trệ của thị trường bất động sản.

Biện pháp quản trị: Theo dõi sát tình hình chính trị, kinh tế trong nước và trên thế giới ở từng thời điểm cộng với trực giác nhạy bén để có quyết sách phù hợp. Trên cơ sở đó tranh thủ nắm bắt cơ hội, tìm được thuận lợi ngay trong khó khăn.

- Rủi ro từ sự biến động giá cả nguyên liệu: Chi phí tăng do giá nguyên liệu cao.

Biện pháp quản trị : Luôn duy trì tối thiểu ba nhà cung ứng để hạn chế sự độc quyền. Dự báo được điểm rơi của giá nguyên liệu để có phương án dự trữ tốt nhất.

- Rủi ro do hỏa hoạn.

Biện pháp quản trị: Bố trí các kho không tập trung. Mua bảo hiểm cháy nổ hỏa hoạn. Làm tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, huấn luyện sử dụng phương tiện phòng cháy định kỳ, sử dụng Bảo hộ lao động. Hằng năm có chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập phương án chữa cháy tại chỗ.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1/- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/- Kết quả sản xuất, kinh doanh 2021:

1.1.1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2021	KẾT QUẢ 2020	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	366.114	473.916	401.419	129	118
2	Doanh thu	Triệu	138.000	122.320	147.349	89	83
3	Sản lượng	Tấn	14.700	15.252	15.079	103	101
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	6.424	13.028	11.493	202	113
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.100	8.536	10.233	94	83
6	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu	10,5	10,3	10,1	98	101

2/- Tổ chức và nhân sự:

2.1/- Danh sách Ban điều hành.

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
01	Nguyễn Đức Nhiên	Tổng Giám đốc	10/04/2020	
02	Nguyễn Phạm Thuyên	P. Tổng Giám đốc	04/11/2019	
03	Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	P. Tổng Giám đốc	25/03/2020	

2.1.1/- Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Điều hành.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Nguyễn Đức Nhiên

Họ và tên : Nguyễn Đức Nhiên

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 5/1/1972

Nơi sinh : Hải Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ: 12/4D KP1, P.Tân Hiệp, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ QTKD

Quá trình công tác:

- Từ 03/1998 - 06/2002 : Nhân viên P. Kinh tế Kế hoạch, Trưởng trạm nông vụ Hiếu Liêm thuộc Công ty Mía đường Trị An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai

- Từ 06/2002 - 11/2009 : Nhân viên, Tổ trưởng Tổ tiếp thị Phòng Kinh doanh Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Từ 11/2009 - 2/2012 : Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Từ 02/2012 - 10/2019 : Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Từ 11/2019 - 03/2020 : P. Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN, Trưởng Chi nhánh BN.

- Từ 4/2020 : P. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN, Trưởng Chi nhánh BN.

- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

+ Số CP cá nhân nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2021) : 6.600 cổ phần chiếm 0,43% vốn điều lệ.

+ Số CP đại diện chủ sở hữu nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai: (tại thời điểm 31/12/2021): 303.696 cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Nguyễn Phạm Thuyên

Họ tên : Nguyễn Phạm Thuyên
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 30/9/1973
Nơi sinh : Quảng Nam-Đà Nẵng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn : - Kỹ sư hóa
- Cử nhân Quan hệ Kinh tế quốc tế

Quá trình công tác :

- Từ 05/1996 - 06/2000 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 07/2000 - 10/2019 : Trưởng phòng kỹ thuật Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 11/2019 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2021) : 4.000 cổ phần chiếm 0,26% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên

Họ và tên : Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 29/3/1969

Nơi sinh : Đồng Nai

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh43, CMT8, P Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

Trình độ chuyên môn : - Kỹ sư hóa

Quá trình công tác :

- Từ 05/1993 - 06/2004 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 07/2004 - 07/2005 : Phó Quản đốc Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 08/2005 - 02/2020 : Quản đốc Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 03/2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2021) : 0 cổ phần chiếm 0 % vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

2.1.2/- Kế toán trưởng, người CBTT

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
01	Huỳnh Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	03/02/2020
02	Nguyễn Văn Linh	Công bố thông tin	01/09/2012

2.1.3/- Số lượng cán bộ, nhân viên.

TT	Chỉ Tiêu	Tính đến 31/12/2021	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
01	Lao Động đã qua đào tạo Đại Học và trên Đại Học	55	28
02	Trung cấp, Cao Đẳng	35	18
03	Lao Động phổ thông	105	54
Tổng cộng		195	100

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200 triệu - 420.000CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819 triệu - 81.900CP

- Công ty đang đầu tư cổ phiếu tại 2 đơn vị: Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch với tổng giá trị tài sản 5.019 triệu.

3.2/- Đầu tư máy móc thiết bị, XDCB: Tổng chi phí đầu tư TSCĐ và máy móc thiết bị năm 2021 là: 1.275.000.000 đồng.

4/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	72.367.726.206	72.086.006.521	Tăng: 1%
Doanh thu thuần	119.252.250.003	143.870.912.734	Giảm: 17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.346.215.218	11.140.351.842	Tăng: 20%
Lợi nhuận khác	1.874.555.115	2.148.054.462	Giảm: 13%
Lợi nhuận trước thuế	15.220.770.333	13.288.406.304	Tăng: 15%
Lợi nhuận sau thuế	13.028.100.430	11.493.735.137	Tăng: 13%
Tỉ suất lợi nhuận trả cổ tức	0,22	0,31	Tăng: 29,1

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,7	2,1	

+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,7	1,49	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,5	0,6	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,7	5,7	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,6	1,9	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,1	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,26	0,27	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,18	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,07	

5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Loại Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 1.518.218 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.518.218 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 22/12/2021)

Chỉ Tiêu	SL người sở hữu	SL CK sở hữu	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4
1. Cổ đông lớn	06	1.024.135	67,4
2. Cổ đông nhỏ	188	494.083	32,6
3. Trong Nước			
a. Cá nhân	263	536.444	35,3
b. Tổ Chức	11	621.009	41,0
3. Nước ngoài			

a. Cá nhân	16	327.653	21,5
b. Tổ Chức	5	33.112	2,2
4. Cổ đông Nhà nước	01	455.544	30
5. Cổ đông khác	293	1.062.647	70

a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không thay đổi)

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Không thực hiện)

c) Các chứng khoán khác: (Không có)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Tác động lên môi trường.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Có sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a. Tổng lượng nguyên vật liệu để sản xuất và đóng gói sản phẩm trong năm:

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế:

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (Điện năng): 680.897 Kw/h

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Không có.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 6.484 m³

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 195 người, mức thu nhập bình quân: Từ 10 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Thực hiện theo quy định của Nhà nước và chính quyền sở tại.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nội bộ và bên ngoài, căn cứ theo nhiệm vụ chức năng của từng Phòng ban, Phân xưởng, vị trí công tác.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đang nhận phụng dưỡng 1 BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG ở huyện Tân Phú. Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Ủng hộ kinh phí mua vắc xin phòng chống dịch Covid-19; Ủng hộ chương trình máy tính, Ipad cho học sinh nghèo; Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai với số tiền: 308.000.000 đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Đánh giá việc điều hành Sản xuất kinh doanh.

1.1/- Tổ chức sản xuất:

- Công ty hiện có 4 Phân xưởng sản xuất ở cả miền Bắc và miền Nam- Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Khách hàng và Đối tác.

- Năm 2021 đạt sản lượng 15.252 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB-CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu về An toàn sản xuất được đảm bảo; chất lượng sản phẩm ổn định không có khiếu nại lớn, tiến độ giao hàng đúng, đủ kịp thời.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2 của CB-CNV các Phân xưởng, các Phòng Kỹ thuật cũng là nguyên nhân đóng góp vào thành công trong SXKD năm 2021 của Công ty.

1.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, Thương hiệu của Công ty được duy trì nhân rộng thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Do ảnh hưởng của làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4, cả Quý 3/2021 hầu hết các Cửa hàng, Đại lý đóng cửa tạm ngừng kinh doanh, một số công trình xây dựng ngưng thi công nên đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động bán hàng của Công ty, doanh thu đã bị giảm so với Kế hoạch đề ra.

- Công ty đã mở rộng, đẩy mạnh sản phẩm Sơn Chống Hà ra các tỉnh miền Nam Trung bộ và Miền Tây theo định hướng phát triển kinh tế biển của Chính phủ.

- Mặc dù trong tình trạng dịch bệnh kéo dài nhưng Công ty đã nỗ lực đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu DONASA ra thị trường, sản phẩm đang được tiêu thụ tại gần 200 Cửa hàng, Đại lý và Doanh nghiệp từ Đà Nẵng vào đến Cà Mau.

1.3/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

1.3.1/- Công tác Kỹ thuật- Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Cty trong quá trình sản xuất tiêu thụ được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chất lượng sản phẩm phù hợp Qui chuẩn QCVN 16:2019/BXD và tiêu chuẩn JIS K 5663:2003.

- Ban Điều hành luôn bám sát nâng cao năng lực của đội ngũ kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của công ty, đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật về chất lượng sản phẩm sản xuất cho các đối tác ANC và PPG.

- Công ty luôn chú trọng cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường sơn trang trí. Đồng thời đa dạng các sản phẩm khác nhau nhằm gia tăng thị phần sơn như chống thấm INTEC24 cho tường và sàn, sơn nước cao cấp HITECH Plus và sơn trên nền kẽm một thành phần.

1.3.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Chức năng Kế toán tài chính, kế toán quản trị được thực hiện hiệu quả- Các nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ mới phát sinh trong quá trình giao dịch.

- Trong xử lý, phân tích số liệu tháng, quý được phản ánh kịp thời từ ngày 02 đến ngày 12 hàng tháng. Qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra các Quyết định SXKD kịp thời, hợp lý ngay trong những ngày đầu tháng.

- Từ kết quả Kiểm toán bán kỳ, cả năm của Cty kiểm toán RSM Việt Nam và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

1.3.3/- Công tác Cơ Điện - XDCB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc, các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Công ty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2021, không để xảy ra sự cố hư hỏng máy móc phải nằm chờ sản xuất.

1.3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính- Nhân sự.

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tổ chức tốt 3 tại chỗ theo yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Quản lý các KCN Đồng Nai trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 10/2021 vừa đảm bảo cho SXKD và đời sống người lao động.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BDH trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGĐ.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được quan tâm; Các Đơn thư khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương, chính sách lao động không xảy ra – Công ty duy trì được một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hòa hòa.

- Các yêu cầu về An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

1.4/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự lại mỏng. Năm 2021 do dịch bệnh kéo dài nên Ban điều hành cũng hạn chế đi lại, nhưng bằng các biện pháp quản lý giám sát và bằng tinh thần trách nhiệm, tự quản lý của CB- CNV tại Chi nhánh nên công việc sản xuất rất ổn định.

- Sản lượng năm 2021 đạt 1.433 tấn, đạt 128% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn rất cao đòi hỏi sự tập trung và chính xác trong công việc được đối tác và khách hàng đánh giá cao về chất lượng. Trong năm cũng không xảy ra các sự cố chất lượng từ các khách hàng như HONDA, PIAGIO và SAMSUNG, VINPAST...

- Đã duy trì tốt những yêu cầu về giữ gìn ANCT, TTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đóng trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

1.5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- CB-CNV có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được duy trì thực hiện.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, làm việc nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức

khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp...vv được thực hiện theo đúng quy định pháp luật và có lợi cho người lao động.

1.6/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên và lực lượng dân quân tự vệ...

- Trong năm 2021, những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện chuẩn mực, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo.

1.7/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Doanh nghiệp đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, không để xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2021, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát chất lượng môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh, để bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước - Đặc biệt 3 Nhà máy luôn SẠCH- XANH và được duy trì 5S.

1.8/- Công tác thi đua khen thưởng

- Trong năm qua đã phát động đợt thi đua từ 01/03 - 01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5. Nội dung Thi đua ngoài gắn với Sản xuất Kinh doanh, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty, ATVSLĐ, An toàn hóa chất.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời người lao động. Việc tổ chức hàng năm tuần lễ thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

2/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

- Tổng nguồn vốn: 72.367.726.206 đồng.

- Việc sử dụng các nguồn vốn theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, dưới sự chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nên nguồn vốn được sử dụng một cách hợp lý và an toàn, không xảy ra bất kỳ rủi ro nào.

- Về tình hình nợ xấu: Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2021, tổng số nợ xấu, nợ khó đòi là 2.022.694.262 đồng, khoản nợ này đã được trích dự phòng nợ phải thu khó đòi, đồng thời Công ty tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi nợ.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Số nợ phải trả: 23.962.357.511 đồng

- Đây là các khoản nợ: Đầu tư mua máy móc, thiết bị; mua nguyên liệu từ khách hàng....Giá trị các khoản nợ không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Không

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...); Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tốt

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tốt

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY:

1/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên- Trong đó hai người trực tiếp điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng Quản Trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám Đốc trong chỉ đạo hoạt động SX-KD.

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội Cổ Đông, Hội đồng Quản trị duy trì chương trình làm việc theo Quý- Nội dung họp đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Cty. Các cuộc họp có sự tham dự của Thành viên Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 03 phiên họp để chỉ đạo, định hướng mục tiêu Sản xuất Kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các Thành viên HĐQT và BKS nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Năm 2021 nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Ban Giám đốc công ty đã trực tiếp chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện một loạt công việc: Từ tổ chức sản xuất, bán hàng, nhân sự-tiền lương, thu hồi công nợ, tổ chức kiểm toán, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kiện toàn các tổ chức, đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả...vv.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1/- Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Không tham gia điều hành	Thành viên HĐQT công ty khác	Số CP sở hữu cuối kỳ	
					Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
01	Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch HĐQT			4.000	0,26
02	Nguyễn Đức Nhiên (Sở hữu cá nhân và đại diện phần vốn Tổng Công ty CP Phát triển KCN)	P. Chủ tịch HĐQT			310.296	20,43
03	Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	x		81.384	5,36
04	Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	x		149.053	9,82
05	Trần Trung Kiên (Đại diện phần vốn của CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex)	Thành viên HĐQT	x		165.190	10,88

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Chưa thành lập các tiểu ban)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Nguyễn Phạm Thuyền	03	100%	
02	Nguyễn Đức Nhiên	03	100%	
03	Trần Trung Kiên	03	100%	
04	Đào Đình Đề	03	100%	
05	Liu Chien Hung	02	67%	Bận công tác

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	10/2021/ NQ- HĐQT	Ngày 27 tháng 01 năm 2021	Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2020 Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2021. Thông nhất về nguyên tắc đối với Kế hoạch tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2021. Thông nhất về chủ trương tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2021. Căn cứ tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam và trên thế giới, Ban Điều hành sẽ xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị về thời gian và địa điểm tổ chức.	100%
02	12/2021/ NQ- HĐQT	Ngày 26 tháng 03 năm 2021	Thông qua kết quả SXKD (ước thực hiện) và các mặt công tác khác trong quý 1/2021. Hội Đồng Quản Trị giao Ban Giám đốc thực hiện Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh và các mặt công tác khác quý 2/2021. Thông qua thời gian, Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.	100%
03	15/2021/ NQ- HĐQT	Ngày 11 tháng 11 năm 2021	Thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 9 tháng đầu năm 2021. Hội Đồng Quản Trị giao Ban Giám đốc thực hiện SXKD và các mặt công tác khác của quý 4/2021.	100%

			Thống nhất tạm dừng 2 bảng quảng cáo tại Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 51, căn cứ tình hình SXKD trong năm 2022 có thể xem xét khoản đầu tư này. Thống nhất tạm ứng cổ tức 8%/mệnh giá cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong tháng 1/2022. Nhất trí tạm ngừng chương trình khuyến mại du lịch năm 2022 và sẽ thay thế bằng chương trình khác cho phù hợp điều kiện dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới. Nhất trí chi trả 100% giá trị suất đi cho khách hàng đủ tiêu chuẩn tham dự hội nghị khách hàng năm 2021 tại Nhật Bản và Indonesia, thông qua hình thức cản trừ công nợ. Ban Điều hành sẽ có báo cáo kết quả thực hiện gửi các Thành viên Hội Đồng Quản trị biết.	
--	--	--	---	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận, góp ý cho Ban Điều hành thực thi tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh.

2/- Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	
			Số CP	Tỷ lệ nắm giữ (%)
01	Đặng Lê Bích Phượng (Đại diện phần vốn Tổng CTCP Phát triển KCN)	Trưởng Ban Kiểm Soát	151.818	10
02	Bùi Thị Thùy Liên	TV Ban kiểm Soát	0	0
03	Trịnh Thị Ngọc Hương	TV Ban kiểm Soát	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thời gian	Nội dung
01	01/03/2021	-Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên. - Giám sát hoạt động và tình hình tài chính năm 2020 của Công ty. - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD
02	05/10/2021	-Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021. - Giám sát hoạt động và tình hình tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm. - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD

3/- Các giao dịch, thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Các khoản lương, thù lao và thưởng được thanh toán:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị tính	Tổng thu nhập
01	Nguyễn Phạm Thuyên	CT. HĐQT kiêm P.TGD	Đồng	533.575.000
02	Nguyễn Đức Nhiên	TGD kiêm P.CT HĐQT	Đồng	604.039.000
03	Đào Đình Đề	TV. HĐQT	Đồng	78.328.000
04	Liu Chien Hung	TV. HĐQT	Đồng	78.328.000
05	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT	Đồng	78.328.000
06	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	Đồng	78.328.000
07	Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	TV BKS	Đồng	40.664.000
08	Bà Bùi Thị Thùy Liên	TV BKS	Đồng	164.422.000
09	Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	P.Tổng Giám Đốc	Đồng	444.369.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Nhiên

